

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày 20-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Thanh Tâm

Ông Nguyễn Hữu Tổ

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Tuyền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nhật Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Huỳnh Khắc Đ, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1996; nơi cư trú: Thôn T, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Huỳnh L, sinh năm 1966; mẹ: Trần Thị L1, sinh năm 1970; Vợ: Phan Thị Mỹ N, sinh năm 1999, con: bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 13/12/2024 bị Công an thị xã H xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng về hành vi cố ý làm hư hỏng

tài sản (đã nộp phạt xong). Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/12/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

+ Vợ chồng bà Trịnh Thị L2, sinh năm 1982; ông Nguyễn Duy C, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định (có đơn xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Huỳnh L, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn T, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định (có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05 tháng 11 năm 2024, bị cáo Huỳnh Khắc Đ điều khiển xe mô tô 77C1-336.99 của cha ruột là ông Huỳnh L đến quán nước của bà Trịnh Thị L2. Đến quán, bị cáo gọi 01 chai nước và ngồi uống. Bị cáo ngồi tại quán đến 14 giờ cùng ngày, bà L2 khép cửa nhà đi công việc nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo đi vào phòng ngủ của bà L2, dùng 01 thanh kim loại, hình trụ tròn, dài 70,08cm, đường kính 02cm, có một đầu dẹp cạy cửa học tủ bên trong kết sắt để lấy tiền. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô đến quán H ở thôn B, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định để uống nước và đếm số tiền vừa chiếm đoạt được, là 23.700.000 đồng (hai mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kết luận định giá số 125/HĐĐGTS ngày 22/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã H kết luận: 01 kết sắt của bà L2 bị hư hỏng có giá trị 190.000 đồng (một trăm chín mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Huỳnh Khắc Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Huỳnh Khắc Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Huỳnh Khắc Đ, về tội danh: đề nghị tuyên Huỳnh Khắc Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Khắc Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Xử lý vật chứng: Trả lại cho vợ chồng bà L2, ông C 01 thanh kim loại, kiểu giống cây báy, hình trụ tròn, dài 70,08cm, đường kính 02cm, có một đầu dẹp, kích thước rộng nhất 2,2cm, phần hẹp nhất 2,1cm, một đầu bẻ cong, chiều dài phần đầu bẻ cong 0,9cm, phần hẹp ở giữa có rãnh hình chữ V, đầu hẹp nhất 1,3cm, đầu rộng nhất 1,7cm. Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*: Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Khắc Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố,

lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Lúc 11 giờ 30 phút, ngày 05/11/2024 bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo mở cửa phòng khách, đi xuống phòng ngủ, bị cáo lấy chìa khóa treo trên tường và mở cửa phòng ngủ, bị cáo thấy kết sắt không khóa nhưng bên trong lại có một hộc tủ sắt được khóa lại nên tìm công cụ phá cửa kết sắt. Bị cáo đi ra bên hông phía Nam nhà bà L2, lấy 01 thanh kim loại như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng cạy cửa hộc tủ bên trong kết sắt làm cửa hộc tủ bung ra và chiếm đoạt của vợ chồng bà L2, ông C tổng số tiền 23.700.000 đồng.

Bị cáo Huỳnh Khắc Đ có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bị cáo sinh sống trong gia đình lao động nghèo, lẽ ra, bị cáo phải biết tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, chí thú làm ăn để trở thành một công dân tốt, có ích cho xã hội, nhưng bị cáo lại nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác, mục đích lấy tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Từ việc đánh giá toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, bị hại, có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Huỳnh Khắc Đ đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng cho người dân trong việc quản lý tài sản của mình. Nhà nước ta luôn tuyên truyền, vận động nhân dân bằng nhiều hình thức để chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật nhưng bị cáo không có ý thức chấp hành. Bị cáo là người có đầy đủ nhận thức, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện

nên cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc đến nhân thân, nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[3] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- *Về nhân thân:* Trong quá trình thụ lý điều tra giải quyết vụ án, thấy rằng kết cấu của bà L2 bị hư hỏng có giá trị 190.000 đồng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 13/12/2024 Công an thị xã H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo số tiền 3.000.000 đồng về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc. Do đó, bị cáo vẫn thuộc trường hợp có nhân thân tốt theo quy định tại khoản 2 Điều 02 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, hiện là lao động chính trong gia đình nuôi 03 con còn nhỏ, trong thời gian sinh sống tại địa phương bị cáo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân, trong thời gian cầm

đi khỏi nơi cư trú, bị cáo không có vi phạm pháp luật gì. Bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bị bắt đi chấp hành hình phạt tù thì bị cáo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt bị cáo hình phạt tù có điều kiện cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo.

[5] *Về bồi thường thiệt hại*: Các bên đã thỏa thuận giải quyết xong, bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Trả lại cho vợ chồng bà L2, ông Cảnh vật C1 của vụ án là 01 thanh kim loại, kiểu giống cây báy, hình trụ tròn, dài 70,08cm, đường kính 02cm, có một đầu dẹp, kích thước rộng nhất 2,2cm, phần hẹp nhất 2,1cm, một đầu bẻ cong, chiều dài phần đầu bẻ cong 0,9cm, phần hẹp ở giữa có rãnh hình chữ V, đầu hẹp nhất 1,3cm, đầu rộng nhất 1,7cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 01 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn).

[7] Tại phiên tòa đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn về tội danh, điều luật và mức hình phạt với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, bị cáo Huỳnh Khắc Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về các vấn đề khác:

- Bị cáo làm hư hỏng kết sắt của bà L2, trị giá 190.000 đồng nhưng không thuộc một trong các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm đ khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự nên hành vi của bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý

làm hư hỏng tài sản”. Công an thị xã H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Khắc Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Huỳnh Khắc Đ 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đ cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về bồi thường thiệt hại: Các bên đã thỏa thuận giải quyết xong, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho vợ chồng bà L2, ông C 01 thanh kim loại, kiểu giống cây báy, hình trụ tròn, dài 70,08cm, đường kính 02cm, có một đầu dẹp, kích thước rộng nhất 2,2cm, phần hẹp nhất 2,1cm, một đầu bẻ cong, chiều dài phần đầu bẻ cong

0,9cm, phần hẹp ở giữa có rãnh hình chữ V, đầu hẹp nhất 1,3cm, đầu rộng nhất 1,7cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 01 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Khắc Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

7. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Chi cục THA dân sự thị xã Hoài Nhơn
- CQ CSĐT Công an thị xã Hoài Nhơn;
- CQ THAHS Công an thị xã Hoài Nhơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phường

